

Số: 246/NQ-HĐKĐCLV

Nghệ An, ngày 31 tháng 3 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục
Chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy ngành Logistics và quản lý
chuỗi cung ứng của Trường Đại học Thủ đô Hà Nội

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 627/QĐ-KĐCLV ngày 09/3/2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh ban hành Quy định hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 628/QĐ-KĐCLV ngày 09/3/2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh về việc thành lập Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh, nhiệm kỳ 2023-2028;

Căn cứ kết quả nghiên cứu Hồ sơ tự đánh giá Chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy ngành Logistics và quản lý chuỗi cung ứng của Trường Đại học Thủ đô Hà Nội, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn đánh giá ngoài;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Dự thảo Nghị quyết tại phiên họp XVII ngày 31/3/2024 của Hội đồng.

QUYẾT NGHỊ

1. Đoàn đánh giá ngoài thực hiện khảo sát chính thức từ ngày 18 đến ngày 22 tháng 12 năm 2023 và đã tiến hành đánh giá độc lập, khách quan, trung thực, công khai, minh bạch đúng quy trình, quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy ngành Logistics và quản lý chuỗi cung ứng của Trường Đại học Thủ đô Hà Nội của Đoàn đánh giá ngoài. Kết luận về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo như sau: số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu”

từ mức 4,0 điểm trở lên là 43 tiêu chí trên tổng số 50 tiêu chí, chiếm 86%, trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí “đạt yêu cầu” (chi tiết trong Phụ lục I).

3. Kiến nghị Trường Đại học Thủ đô Hà Nội tham khảo 11 nhóm khuyến nghị của Hội đồng (chi tiết trong Phụ lục II) và xây dựng kế hoạch, giải pháp cải tiến và nâng cao chất lượng giáo dục của Nhà trường.

4. Căn cứ Điều 23 của Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp quy định về điều kiện công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng chương trình đào tạo, Hội đồng đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh cấp Giấy chứng nhận Kiểm định chất lượng giáo dục cho Chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy ngành Logistics và quản lý chuỗi cung ứng của Trường Đại học Thủ đô Hà Nội theo quy định hiện hành.

5. Chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục tiếp theo của Chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy ngành Logistics và quản lý chuỗi cung ứng của Trường Đại học Thủ đô Hà Nội được tính từ ngày ban hành Quyết định công nhận Chương trình đào tạo đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục./



**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**

Trần Đình Quang

Phụ lục I
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY NGÀNH LOGISTICS VÀ QUẢN LÝ CHUỖI
CUNG ỨNG CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ ĐÔ HÀ NỘI

(Kèm theo Nghị quyết số: **246/NQ-HĐKĐCLV** ngày 31/3/2024 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Mức đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Mức đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 1	3.67	3.67	2	67	Tiêu chuẩn 7	4.00	4.00	5	100
Tiêu chí 1.1	4				Tiêu chí 7.1	4			
Tiêu chí 1.2	3				Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 1.3	4	Tiêu chí 7.3	4						
Tiêu chuẩn 2	3.67	3.67	2	67	Tiêu chí 7.4	4			
Tiêu chí 2.1	4				Tiêu chí 7.5	4	Tiêu chí 8.1	4	
Tiêu chí 2.2	3				Tiêu chuẩn 8	4.00	Tiêu chí 8.2	4	
Tiêu chí 2.3	4	3.67	2	67	Tiêu chí 8.3	4	4.00	5	100
Tiêu chuẩn 3	3.67				Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 3.1	4				Tiêu chí 8.5	4			
Tiêu chí 3.2	3				Tiêu chuẩn 9	3.80			
Tiêu chí 3.3	4	3.67	2	67	Tiêu chí 9.1	4	3.80	4	80
Tiêu chuẩn 4	3.67				Tiêu chí 9.2	3			
Tiêu chí 4.1	4				Tiêu chí 9.3	4			
Tiêu chí 4.2	4	3.80	4	80	Tiêu chí 9.4	4	4.00	6	100
Tiêu chí 4.3	3				Tiêu chí 9.5	4			
Tiêu chuẩn 5	3.80				Tiêu chuẩn 10	4.00			
Tiêu chí 5.1	4				Tiêu chí 10.1	4			
Tiêu chí 5.2	4	3.86	6	86	Tiêu chí 10.2	4	4.00	5	100
Tiêu chí 5.3	3				Tiêu chí 10.3	4			
Tiêu chí 5.4	4				Tiêu chí 10.4	4			
Tiêu chí 5.5	4				Tiêu chí 10.5	4			
Tiêu chuẩn 6	3.86				Tiêu chuẩn 11	4.00			
Tiêu chí 6.1	4				Tiêu chí 11.1	4			
Tiêu chí 6.2	4	Tiêu chí 11.2	4						
Tiêu chí 6.3	4	3.86	6	86	Tiêu chí 11.3	4	4.00	5	100
Tiêu chí 6.4	4				Tiêu chí 11.4	4			
Tiêu chí 6.5	4				Tiêu chí 11.5	4			
Tiêu chí 6.6	4								
Tiêu chí 6.7	3								
Mức trung bình				Số tiêu chí đạt		Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)			
3.86				43		86			

tl

Phụ lục II

CÁC KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC ĐỐI VỚI CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY NGÀNH LOGISTICS VÀ QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ ĐÔ HÀ NỘI

(Kèm theo Nghị quyết số **246**/NQ-HĐKĐCLV ngày 31/3/2024 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh)

Chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy ngành Logistics và quản lý chuỗi cung ứng (sau đây gọi tắt là CTĐT) của Trường Đại học Thủ đô Hà Nội, giai đoạn 2018-2023, đã được Nhà trường tự đánh giá và được Đoàn đánh giá ngoài đánh giá chất lượng. Kết quả đánh giá cho thấy, CTĐT có những điểm mạnh đáng ghi nhận như sau:

Mục tiêu của CTĐT được xác định phù hợp với Sứ mạng, Tầm nhìn của Trường, phù hợp với quy định tại Luật Giáo dục đại học. Chuẩn đầu ra của CTĐT cơ bản phản ánh được mục tiêu đào tạo của CTĐT và phản ánh yêu cầu của các bên liên quan. Bản mô tả CTĐT được xây dựng rõ ràng, cung cấp đầy đủ thông tin về CTĐT giúp các bên liên quan dễ dàng tiếp cận. Chương trình dạy học được thiết kế đảm bảo các khối kiến thức theo quy định; các học phần thuộc khối kiến thức được bố trí hợp lý, liên kết, tạo nền tảng để các khối kiến thức kết nối thành một hệ thống thống nhất. Tổ hợp công nghệ dạy học đa dạng; các phương pháp giảng dạy, kiểm tra đánh giá được xác định rõ ràng để hỗ trợ người học đạt được chuẩn đầu ra của CTĐT. Người học được phổ biến đầy đủ về các quy định, quy trình về khiếu nại kết quả học tập. Công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ giảng viên và nhân viên được triển khai và đạt được những kết quả tích cực. Chính sách tuyển sinh, tiêu chí và phương pháp tuyển chọn người học được xác định rõ ràng. Môi trường tâm lý xã hội, môi trường cảnh quan tạo sự thoải mái về tâm lý và tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động. Cơ chế phản hồi được cải tiến hằng năm. Các chỉ số việc làm của sinh viên tốt nghiệp 2021 đều ở mức tốt. Tỷ lệ có việc làm/số sinh viên tốt nghiệp 76%. Có 84% làm việc trong khu vực Nhà nước và 79% có việc làm đúng ngành đào tạo. Có 72 lượt sinh viên tham gia 01 đề tài cấp trường, 01 giải thưởng cấp thành phố, 02 công bố chung với giảng viên trên tạp chí ISSN và có 05 giải thưởng cấp trường.

Tuy nhiên, để CTĐT tiếp tục được cải tiến, nâng cao chất lượng hơn nữa, Hội đồng kiến nghị Nhà trường quan tâm các lĩnh vực theo 11 nhóm khuyến nghị đề xuất sau đây:

1. Bổ sung chuẩn đầu ra về “kỹ năng dẫn dắt, khởi nghiệp, tạo việc làm cho mình và cho người khác” trong chuẩn đầu ra của CTĐT để bao quát đầy đủ các yêu cầu của bậc 6 của Khung trình độ Quốc gia Việt Nam; cần thiết kế chuẩn đầu ra rõ ràng và đo lường được.

2. Bổ sung ma trận kết nối nội dung chương mục với chuẩn đầu ra của học phần; bổ sung và cập nhật tài liệu học tập nhằm đảm bảo đầy đủ và cập nhật.

HL

3. Rà soát lại mức độ đóng góp của từng học phần vào việc hình thành chuẩn đầu ra của CTĐT và thang bậc về mức độ đóng góp của từng học phần vào chuẩn đầu ra của CTĐT để có những điều chỉnh phù hợp và chính xác hóa được bảng ma trận chuẩn đầu ra của CTĐT và chuẩn đầu ra học phần.

4. Bổ sung thêm những nội dung về hoạt động tự học/tự nghiên cứu, giao nhiệm vụ cụ thể cho người học cần chuẩn bị trước, trong và sau khi lên lớp kèm theo những hướng dẫn/hỗ trợ cụ thể từ giảng viên.

5. Rà soát phương pháp đánh giá của từng học phần theo hướng đáp ứng được chuẩn đầu ra đã tuyên bố. Trên cơ sở chuẩn đầu ra, lựa chọn phương pháp đánh giá phù hợp để đo được mức độ cần đạt của chuẩn đầu ra đã được yêu cầu.

6. Rà soát công tác tuyển dụng, đào tạo bồi dưỡng, kế hoạch phát triển đội ngũ giảng viên của ngành, tăng tỉ lệ giảng viên có trình độ tiến sĩ. Nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học cho đội ngũ giảng viên, có chính sách thúc đẩy và đảm bảo các giảng viên thực hiện nghiên cứu khoa học đồng đều. Triển khai đánh giá tổng kết công tác nghiên cứu khoa học một cách bài bản, trên cơ sở đó, có chế tài, chính sách khuyến khích giảng viên tham gia nghiên cứu khoa học và hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học, từ đó hướng tới các công bố trên các tạp chí uy tín trong nước và quốc tế.

7. Rà soát Bộ tiêu chí đánh giá năng lực (KPIs); định kì tổ chức đánh giá năng lực của riêng cho đội ngũ nhân viên (nhân viên tự đánh giá, cấp trên đánh giá, đồng nghiệp đánh giá, người học đánh giá) nhằm nâng cao chất lượng, tính chuyên nghiệp trong quá trình thực thi nhiệm vụ, đồng thời làm căn cứ để Nhà trường điều chuyển, tuyển dụng, đào tạo bồi dưỡng nhân viên nhằm nâng cao năng lực, ngày càng đáp ứng yêu cầu tại các vị trí việc làm.

8. Sắp xếp và bố trí cán bộ/đơn vị chuyên trách về tư vấn việc làm và hướng nghiệp cho sinh viên; tạo sân chơi học thuật, các hoạt động phong trào để đảm bảo đông đảo sinh viên tham gia; bổ sung kế hoạch tổ chức đào tạo ngoại khóa, các chuyên đề kĩ năng mềm tương thích theo từng năm học. Cải tạo, nâng cấp các trang thiết bị dạy học (đặc biệt là cơ sở Sóc Sơn). Đánh giá tính hiệu quả của từng hoạt động hỗ trợ sinh viên và thể hiện rõ việc sử dụng kết quả đánh giá này để cải tiến chất lượng.

9. Rà soát, sắp xếp để tăng không gian mở của thư viện, bố trí không gian đọc cho cán bộ, giảng viên; bổ sung, cập nhật học liệu cho các ngành đào tạo. Tăng cường liên kết thư viện số và cơ sở dữ liệu điện tử để phục vụ cho hoạt động giảng dạy, học tập và nghiên cứu khoa học của các ngành đào tạo.

10. Tiếp tục rà soát, cải tiến hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong; xây dựng cơ chế giám sát các hoạt động tại các đơn vị. Rà soát, đánh giá và cải tiến cơ chế lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan; cải tiến các báo cáo kết quả khảo sát các loại, phân tích và đối sánh số liệu (theo thời gian và giữa các ngành, khoa); có cơ chế sử dụng kết quả khảo sát vào cải tiến chất lượng một cách hiệu quả hơn.



